

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
KHÓA X TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm tới và định hướng phát triển đến năm 2030. Đại hội diễn ra theo phương châm **“Đoàn kết – Đổi mới – Chủ động – Sáng tạo – Phát triển”** với chủ đề: ***Xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; giữ vững quốc phòng – an ninh; bảo đảm an sinh xã hội; phát huy tiềm năng, lợi thế, truyền thống cách mạng, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy khát vọng vươn lên, tạo đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững.***

PHẦN THỨ NHẤT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH**

I. TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ, thách thức đan xen. Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng. Giữa nhiệm kỳ, chịu sự tác động của cuộc chiến Thương mại Mỹ - Trung; cuối nhiệm kỳ, đối mặt với đại dịch toàn cầu - dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19.

Công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; công tác xây dựng chính đôn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng được Đảng, Nhà nước đẩy mạnh, tạo niềm tin trong Nhân dân. Chính trị - xã hội ổn định, uy tín, vị thế của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế. Hệ thống chính trị tinh nhà thể hiện rõ quyết tâm chính trị và khát vọng vươn lên; kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đầu tư trong và ngoài nước đạt kết quả quan trọng, hợp tác được mở rộng; các dự án đầu tư qua các giai đoạn phát huy hiệu quả; quốc phòng an ninh và đối ngoại được tăng cường, giữ vững; an sinh xã hội bảo đảm; cải cách hành chính chuyển biến tích cực.

Phát huy truyền thống cách mạng, tiềm năng, lợi thế, nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức. Với sự tập trung quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, xác định và thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá chiến lược đã tạo ra động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, toàn diện và đạt được những thành tựu quan trọng nổi bật trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X – ĐẢNG BỘ TỈNH

1. Thành tựu

1.1. Kinh tế phát triển nhanh, toàn diện đạt nhiều thành tựu nổi bật

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8,04% vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X đề ra, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (cả nước tăng từ 6,5 – 7%). Quy mô nền kinh tế tăng lên so với giai đoạn trước (GRDP năm 2020 theo giá hiện hành tăng 1,76 lần so với năm 2015). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.266 USD, cao hơn 1,57 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ chiếm 75,5% trong GRDP¹.

Ngành công nghiệp tăng trưởng khá và đóng góp cao nhất cho tăng trưởng kinh tế địa phương. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP năm 2015 đạt 28,0% đến năm 2020 đạt 38,7%, mức tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 là 16,7%, tăng đồng thời ở 6 ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh. Công nghiệp may mặc, giày da, cao su tiếp tục phát triển; công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, nhất là chế biến nông sản, rau củ quả được hình thành². Công nghiệp điện năng phát triển mạnh mẽ, đứng đầu cả nước về thu hút đầu tư điện mặt trời³.

Nông nghiệp, nông thôn phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ và đạt nhiều kết quả tích cực. Chú trọng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị; gắn sản xuất, chế biến với vùng nguyên liệu, quan tâm xây dựng thương hiệu; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản⁴. Ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường liên kết sản xuất⁵, chăn nuôi chuyên biến mạnh mẽ theo hướng

¹ Tỷ trọng công nghiệp – xây dựng; dịch vụ; nông – lâm – thủy sản trong GRDP năm 2020 tương ứng 44,4% - 31,1% - 19,6%.

² Tỉnh đã thu hút xây dựng và đưa vào hoạt động 01 nhà máy chế biến rau quả Tanifood với tổng mức đầu tư 1.820 tỷ đồng, công suất 500 tấn nguyên liệu/ngày và 01 trang trại bò sữa Vinamilk Tây Ninh đạt tiêu chuẩn GlobalGAP với tổng đàn 8.000 con.

³ Trên địa bàn tỉnh có 02 nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất lắp đặt là 3MW, 01 nhà máy điện sinh khối với công suất lắp đặt 37MW và 09 nhà máy điện năng lượng mặt trời với tổng công suất vận hành hiện tại là 678 MWp.

⁴ Bên cạnh thị trường truyền thống như Trung Quốc, ASEAN; nhiều sản phẩm nông nghiệp như hạt điều, cao su đã xuất sang các thị trường “khó tính” như: Mỹ, EU.

⁵ Ban hành một số chính sách hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, đào tạo nghề, cung cấp thông tin cho người dân; chuyển đổi mô hình sản xuất, ứng dụng Khoa học kỹ thuật, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa nông nghiệp

công nghiệp, quy mô lớn và an toàn sinh học; chế biến nông sản, cơ giới hóa được chú trọng, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản⁶. Chú trọng đầu tư hạ tầng nông nghiệp góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thích ứng và hạn chế tác động tiêu cực từ thời tiết, dịch bệnh; công tác bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất, từng bước gắn với phát triển du lịch. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn kết chặt chẽ với các chương trình mục tiêu quốc gia đạt kết quả toàn diện, ngày càng khẳng định vai trò của kinh tế nông thôn, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân, tạo diện mạo mới cho bộ mặt nông thôn, thu ngắn khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị⁷.

Thương mại - dịch vụ, du lịch có nhiều khởi sắc. Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2015 – 2020, tăng bình quân 10%/năm, tăng 2 lần so với giai đoạn 2010 - 2015⁸. Hệ thống bán lẻ hiện đại (siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi...) hình thành ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố. Các loại hình dịch vụ: bưu chính viễn thông, vận tải công cộng (xe bus, taxi), dịch vụ lưu trú, ăn uống... phát triển nhanh. Hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn hình thành⁹. Sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng hơn, từng bước hình thành và kết nối chuỗi giá trị. Khu du lịch núi Bà Đen được quan tâm đầu tư, trở thành tâm điểm lan tỏa, kết nối du lịch địa phương phát triển với các dự án đầu tư lớn mang tầm quốc tế¹⁰. Giai đoạn 2016 – 2020 đánh dấu sự tăng trưởng du lịch cao so với giai đoạn 2010 – 2015, tăng cả về doanh thu và lượng khách du lịch tham quan, lưu trú¹¹.

Thu ngân sách vượt Nghị quyết, cơ bản cân đối chi thường xuyên. Tốc độ thu ngân sách hàng năm tăng cao, tăng bình quân 9,9%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết, tăng gần 2 lần so với giai đoạn 2010-2015¹²; nguồn thu được cơ cấu hợp lý, bền vững hơn. Điều hành ngân sách chặt chẽ, đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm,

⁶ Toàn tỉnh có 04 nhà máy chế biến đường, đạt công suất 15.800 tấn/ngày; 65 nhà máy chế biến tinh bột sắn, đạt công suất 6,4 triệu tấn củ/năm; 23 nhà máy chế biến mù cao su, đạt công suất 48.000 tấn nguyên liệu/năm; 20 nhà máy chế biến hạt điều, đạt công suất 20.000 tấn/năm và 01 nhà máy chế biến rau, củ quả đạt công suất 500 tấn/ngày. Cây lúa có tỷ lệ cơ giới hóa cao nhất đạt 100% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 2,5% đối với khâu gieo, cấy, 65 - 70% đối với khâu chăm sóc, 80 - 90% đối với khâu thu hoạch và vận chuyển. Cây mía có tỷ lệ cơ giới hóa 99% đối với khâu làm đất, 25 - 35% đối với khâu chăm sóc, 14% đối với khâu thu hoạch và 99% đối với khâu vận chuyển. Cây mì với 96% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 15 - 30% đối với khâu chăm sóc, 3% đối với khâu thu hoạch và 97% đối với khâu vận chuyển. Ngoài ra, các vườn cây ăn trái cũng có xu hướng cơ giới hóa trên nhiều khâu chăm sóc với các loại máy: xới cỏ; tưới phun, tưới nhỏ giọt; hệ thống tưới phân, thuốc; phun thuốc BVT, xử lý ra hoa bằng máy; Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân đất trồng trọt đến năm 2020 đạt 100 triệu đồng/ha, tăng 15,7% so với năm 2016.

⁷ Đến năm 2020 có 45/71 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 63,4%; bình quân toàn tỉnh đạt 16,8 tiêu chí/xã, tăng 3,2 tiêu chí so với năm 2016. Thành phố Tây Ninh và Thị xã Hòa Thành hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

⁸ Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19.000 triệu USD, tăng bình quân 10%/năm. Xuất khẩu chủ yếu dựa vào nhóm hàng công nghiệp (chiếm 81,8%), trong đó mặt hàng dệt may chiếm tỷ trọng lớn nhất là 20,3%

⁹ Khu hỗn hợp trung tâm thương mại, shophouse, khách sạn 5 sao Vincom plaza

¹⁰ Khánh thành và đưa vào sử dụng hệ thống các tuyến cáp treo lên đỉnh núi Bà Đen và các công trình phụ trợ; nhà ga cáp treo số 01 đạt kỷ lục Guinness về nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới.

¹¹ Doanh thu du lịch tăng bình quân 29,3%/năm, số lượng khách đến tham quan tăng bình quân 15%/năm

¹² Tổng thu ngân sách giai đoạn 2016 – 2020 là 41.399 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân là 9,9%/năm, trong đó thu nội địa tăng bình quân là 13,1%/năm. Năm 2020, thu ngân sách vượt chỉ tiêu đề ra (trên 10.000 tỷ đồng)

không để xảy ra thất thu ngân sách, lãng phí, tiêu cực. Huy động và sử dụng nguồn lực cho đầu tư phát triển bảo đảm nguyên tắc tập trung, nâng cao hiệu quả và khắc phục về cơ bản tình trạng phân bổ nguồn lực đầu tư dàn trải, lãng phí¹³. Tỷ lệ đầu tư toàn xã hội bình quân trong giai đoạn 2015 – 2020 chiếm 35,9% GRDP, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Doanh nghiệp phát triển cả về số lượng và hiệu quả hoạt động; kinh tế hợp tác, hợp tác xã tiếp tục phát triển theo mô hình mới. Quan tâm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, chuyển đổi công nghệ, đổi mới, sáng tạo. Thành lập và tạo điều kiện cho Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ hoạt động, phát huy vai trò là sợi dây liên kết giữa chính quyền với doanh nghiệp. Chú trọng việc tiếp xúc, đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp; tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, họp mặt doanh nghiệp hàng năm góp phần động viên, tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp và cấp uỷ, chính quyền. Quan tâm củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức Liên Minh Hợp tác xã tỉnh; ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác xã; tạo điều kiện phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới. Giai đoạn 2016 – 2020, doanh nghiệp thành lập mới tăng 1,5 lần so với giai đoạn 2010 - 2015¹⁴.

Thu hút đầu tư tăng mạnh, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có tỷ lệ thu hút đầu tư nước ngoài cao. Đầu tư trong và ngoài nước tăng gấp 2 lần so với giai đoạn 2010 – 2015¹⁵. Đến 2020, toàn tỉnh có 552 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 77.943,06 tỷ đồng và 350 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 7,77 tỷ USD. Các dự án đầu tư trong và ngoài nước là nguồn lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh tăng trưởng cao trong thời gian qua.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông (cầu, đường), hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, đạt kết quả quan trọng tạo sự lan tỏa, kết nối. Đa dạng hóa các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các tuyến đường giao thông huyết mạch mang tính kết nối, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh¹⁶. Chủ động phối hợp với Bộ, ngành Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh triển khai dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài.

¹³ Tổng vốn thực hiện đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020: 13.893,437 tỷ đồng.

¹⁴ Doanh nghiệp đăng ký mới giai đoạn 2016-2020 là 2.800 doanh nghiệp với số vốn điều lệ là 26.000 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp FDI là 120 doanh nghiệp với số vốn điều lệ khoảng 500 triệu USD. Cơ cấu doanh nghiệp thành lập mới bao gồm: công nghiệp - xây dựng chiếm 34%, thương mại - dịch vụ chiếm 62% và nông - lâm - thủy sản chiếm 4%. Tổng số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế khoảng 5.000 doanh nghiệp.

¹⁵ Giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã thu hút 367 đầu tư trong và ngoài nước, với tổng số vốn đăng kí 4.574 triệu USD và 43.898 tỷ đồng

¹⁶ Tổng đầu tư toàn xã hội trung bình chiếm 35,9% GRDP/năm. Giảm dần tỷ trọng vốn nhà nước đầu tư một cách hợp lý, năm 2011: 20,8%, năm 2016: 15% và đến cuối năm 2020: 14%. Tỷ lệ chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi ngân sách nhà nước, bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 36,4%.

Đô thị có nhiều chuyển biến, tỷ lệ đô thị hóa từng bước nâng lên. Chú trọng phát triển nhà ở đô thị theo hướng hiện đại, văn minh có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Hoàn thành một số dự án đầu tư về nhà ở, tạo diện mạo mới về đô thị Thành phố Tây Ninh và một số huyện, thị xã¹⁷. Năm 2020, Thành phố Tây Ninh cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, huyện Trảng Bàng và huyện Hòa Thành được công nhận là đô thị loại IV và trở thành Thị xã; tỷ lệ đô thị hóa đạt 48,5%¹⁸.

1.2. Văn hóa – Xã hội chuyển biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết đề ra¹⁹, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế được đẩy mạnh đạt nhiều kết quả²⁰. Khoa học công nghệ tiếp tục đổi mới và phát triển. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm thường xuyên, đạt nhiều kết quả quan trọng

Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tập trung tuyên truyền, cổ vũ nhân tố tích cực; đấu tranh, đẩy lùi tiêu cực xã hội, góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới.

Chất lượng giáo dục – đào tạo được nâng lên, cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, chú trọng phát triển nguồn nhân lực giáo dục. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đạt kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn bình quân chung của cả nước.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm phát triển cả về nguồn nhân lực lẫn cơ sở vật chất và trang thiết bị. Năng lực y tế nâng lên đáng kể so với giai đoạn trước. Năm 2020, ngành y tế cùng hệ thống chính trị đã thực hiện tốt công tác phòng, chống và đẩy lùi dịch Covid-19. Y tế dự phòng, công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe sinh sản, bảo vệ bà mẹ, trẻ em được chú trọng thường xuyên.

Thiết chế văn hóa được củng cố, chất lượng từng bước được nâng lên; các phong trào thi đua, các cuộc vận động tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều chuyển biến; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể) được quan tâm, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa và tinh thần của Nhân

¹⁷ Kêu gọi đầu tư xây dựng Khu đô thị trung tâm thương mại, shophouse, khách sạn Vinpearl Hotel; Khu đô thị phường III (Mai Anh Plaza), Khu đô thị phường IV, Khu đô thị ven rạch Tây Ninh, Khu đô thị Trảng Bàng

¹⁸ Hoàn thành 100% công tác phát triển đô thị cho 09 đô thị hiện hữu trên địa bàn tỉnh, gồm thành phố Tây Ninh là đô thị loại II, đô thị Trảng Bàng, Hòa Thành và Gò Dầu là đô thị loại IV và 05 đô thị loại V là các thị trấn thuộc huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, Bến Cầu, Dương Minh Châu

¹⁹ Hàng năm từ 70% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa (NQ đến năm 2020: 65-70%); 70% trở lên hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa (NQ đến năm 2020: 70-80%); 90% Trung tâm văn hóa- thể thao- học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả (NQ đến năm 2020: đạt 90%)

²⁰ Về giáo dục: Tổng số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập 132 cơ sở, trong đó có 18 cơ sở đã thành lập trường, tỉ lệ trẻ học tư thục với trẻ học công lập đạt 13,3%; Trường Mầm non Quốc tế Happy Day's tổng mức đầu tư trên 27 tỷ đồng; Trường Tiểu học -Trung học cơ sở -Trung học phổ thông Thành Thành Công Tây Ninh với tổng mức đầu tư 173,3 tỷ đồng; 40 trung tâm ngoại ngữ - tin học (trong đó có 03 trung tâm Nhật ngữ, 01 trung tâm Hoa Ngữ và 36 trung tâm Anh ngữ). Về y tế: Thu hút đầu tư 02 bệnh viện đa khoa: Bệnh viện Đa khoa Hồng Hưng và Bệnh viện Xuyên Á

dân. Phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ngày càng phát triển, tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (đạt tỷ lệ 33%). Đặc biệt, năm 2020, lần đầu tiên thể thao thành tích cao có vận động viên đạt huy chương vàng đơn nam môn Tennis tại Seagame 30.

Hoạt động Khoa học công nghệ ngày càng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đội ngũ khoa học công nghệ phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng; chú trọng nâng cao chất lượng các đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, quản lý, quốc phòng – an ninh... Phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được phát động rộng rãi, thường xuyên; nhiều đề tài có tính thực tiễn và mang lại hiệu quả cao.

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng thường xuyên. Kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động khai thác khoáng sản; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ về môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai, khoáng sản và môi trường, không để xảy ra vi phạm môi trường nghiêm trọng; xây dựng kịch bản và chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống tác động của thiên tai. Chủ động tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, nhất là thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “nói không” với sử dụng các sản phẩm tiêu dùng có nguồn gốc từ nhựa, nâng cao ý thức cộng đồng về chống biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

1.3. An sinh xã hội đạt kết quả quan trọng; là địa phương thuộc nhóm những tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước

Chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững đạt kết quả toàn diện, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước²¹. Ban hành và triển khai đồng bộ có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo góp phần nâng cao đời sống và kéo giảm mạnh tỷ lệ hộ nghèo²². Năm 2020, tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn Trung ương, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn dưới 1%.

Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được quan tâm thực hiện chu đáo, trách nhiệm, không để xảy ra tiêu cực. Chú trọng huy động nguồn lực xã hội chung tay thực hiện chính sách người có công²³, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng²⁴. Bảo đảm đối tượng chính sách và người có công có mức sống cao hơn mức sống bình quân chung của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ

²¹ Tổng kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên 1.500 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 1%, không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn Trung ương, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ thất nghiệp còn 1,5%; giải quyết việc làm bình quân hàng năm trên 19.000 lao động

²² Tỉnh ban hành các chính sách về hỗ trợ vốn sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp pháp lý, chính sách hỗ trợ cho đối tượng không có khả năng thoát nghèo.

²³ 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công; 100% hộ gia đình chính sách có mức sống cao hơn mức sống trung bình của tỉnh, hàng năm huy động nguồn lực trên 100 tỷ đồng hỗ trợ cho đối tượng chính sách

²⁴ 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được cơ quan đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhận phụng dưỡng với mức hỗ trợ bình quân trên 1.000.000 đồng/tháng,

xã hội, nhất là quan tâm chăm lo cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, neo đơn, tàn tật.

1.4. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền; đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa và gìn giữ an ninh trật tự ở địa phương

Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện tốt các chính sách pháp luật về dân tộc, tôn giáo, nhất là quan tâm hỗ trợ đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo còn nhiều khó khăn²⁵; tạo điều kiện gìn giữ và phát huy bản sắc, văn hóa dân tộc thiểu số; phát huy giá trị tốt đẹp của các tôn giáo trong xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư.

Quan tâm hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật và đúng tôn chỉ, mục đích; chủ động, tích cực đấu tranh với các hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, tín ngưỡng tôn giáo vi phạm pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thường xuyên, định kỳ tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, gặp mặt giao lưu giữa các tôn giáo tạo sự hiểu biết, thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc và giữa các tôn giáo. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, xây dựng mối quan hệ gần gũi, gắn bó với già làng, trưởng bản với chức sắc các tôn giáo, góp phần tạo niềm tin, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đây là điểm sáng về công tác dân tộc, tôn giáo ở địa phương.

1.5. Chính trị xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững và tăng cường, hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh Nhân dân, nhất là khu vực biên giới được củng cố; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh; quan tâm đầu tư các công trình phòng thủ, kiên cố hóa chốt dân quân gắn với các cụm dân cư liền kề tạo thế trận vững chắc, bảo đảm an ninh biên giới²⁶. Chú trọng củng cố, xây dựng bộ đội địa phương, công an Nhân dân vững mạnh, toàn diện. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các lực lượng (Công an, quân sự, biên phòng) thực hiện tốt công tác phối hợp trong bảo vệ an ninh biên giới, đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu; chủ động

²⁵ Trên địa bàn có 22 dân tộc thiểu số với 4.079 hộ, 17.661 nhân khẩu, chiếm 1,6% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc sống gắn bó, đoàn kết không có sự phân biệt đối xử, tuy nhiên đa số sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Với những chính sách hỗ trợ của tỉnh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều khởi sắc, nhiều hộ vươn lên khá, giàu.

²⁶ Quan tâm xây dựng quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh giai đoạn 2017-2021 và những năm tiếp theo; đã xây dựng được 55 hạng mục công trình quốc phòng và 30 chốt dân quân cùng một số công trình thiết yếu phục vụ hoạt động, chiến đấu.

xử lý, không để bị động, bất ngờ trước những thách thức về an ninh trật tự trên biên giới.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương; xây dựng lực lượng đấu tranh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh trong tôn giáo, dân tộc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiên quyết, có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng gây mất an ninh, trật tự tại các Khu công nghiệp và trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm; nhiều mô hình hay được nhân rộng, nhiều gương người tốt, việc tốt được biểu dương²⁷. Tập trung đấu tranh các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”²⁸; chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Chủ động, cương quyết phòng chống có hiệu quả các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, nhất là triển khai có hiệu quả Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ, góp phần kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí²⁹.

Hoạt động tư pháp có nhiều đổi mới ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; các cơ quan tư pháp thực hiện tốt công tác phối hợp trong hoạt động tố tụng, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động tố tụng được nâng lên, tỷ lệ án huỷ, án sửa, án oan sai, vi phạm tố tụng giảm hàng năm³⁰. Tổ chức bộ máy kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp được chuẩn hóa, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác cải cách tư pháp. Hoạt động hỗ trợ tư pháp được quan tâm; cơ sở vật chất kỹ thuật các cơ quan tư pháp được quan tâm đầu tư khang trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành³¹.

1.6. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được quan tâm chú trọng thường xuyên, không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu kiện

Cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; từng cấp ngành, địa phương đều bố trí nơi tiếp công dân, ban hành quy chế và phân công cán bộ tiếp công dân theo quy định. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong hệ

²⁷ Tính đến tháng 5/2020: tội phạm xảy ra 6.480 vụ, giảm 258 vụ so với nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ điều tra án đạt cao (4.965 vụ, đạt tỷ lệ 97,7%).

²⁸ Số liệu sẽ được cập nhật bổ sung.

²⁹ Tính từ ngày 16/12/2015 đến ngày 14/12/2019 xảy ra 719 vụ, làm chết 280 người, bị thương 631 người (so với CK giảm 691 vụ, giảm 236 người chết, giảm 982 người bị thương)

³⁰ Số liệu sẽ được cập nhật bổ sung.

³¹ Xây dựng mới trụ sở làm việc Viện Kiểm soát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh; triển khai xây dựng mới Trụ sở Công an tỉnh...

thống chính trị sắp xếp thời gian tiếp công dân và chỉ đạo giải quyết xử lý những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

Với sự tập trung, quyết liệt và quan tâm giải quyết đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời khắc phục các tồn tại trước đây nên số lượng vụ việc khiếu kiện giảm không để xảy ra khiếu kiện đông người phức tạp³².

1.7. Quan hệ đối ngoại được mở rộng, đạt nhiều kết quả

Tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác với các tỉnh giáp biên (đã ký kết chương trình hợp tác với 04 tỉnh: Svay Rieng, Prey Veng, Tboung Khmum, Kampong Cham). Các lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng chống tội phạm, buôn lậu qua biên giới. Duy trì công tác giao ban định kỳ giữa các địa phương và lực lượng giáp biên; xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để xảy ra “điểm nóng” trên tuyến biên giới.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết với các tập đoàn kinh tế và các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam³³.

Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác với các đối tác quốc tế³⁴. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị Nhân dân, giữa các lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể các tỉnh giáp biên tạo sự gắn kết, góp phần củng cố mối quan hệ hữu nghị, giữ vững đường biên giới hòa bình và hợp tác.

1.8. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, bản lĩnh chính trị, tư duy và năng lực lãnh đạo được nâng lên

- Kiên định lập trường tư tưởng, chủ động, sáng tạo xây dựng đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

Cấp uỷ các cấp tập trung thực hiện hai nhiệm vụ “phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng đảng là then chốt”, kiên định chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; chủ động lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, đổi mới tư duy, sáng tạo trong triển khai 04 đột phá phát triển kinh tế của tỉnh, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đem lại kết quả cụ thể; kiên trì, kiên quyết xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhất là khiếu kiện đông người, kéo dài, ngăn ngừa đình công, lãng công đảm bảo an ninh trật tự. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

³² Tiếp được 17.211 lượt với 15.822 người. Số đơn đủ điều kiện thụ lý là 8.619 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 744 đơn (641 khiếu nại, 103 tố cáo), đã giải quyết 703 vụ việc, đạt 94,4% trên tổng số thụ lý, số còn lại đang xác minh, xem xét giải quyết. Công tác hòa giải cơ sở đã đưa ra hòa giải 3.833 vụ, trong đó hòa giải thành 3.258 vụ, đạt tỷ lệ 85%.

³³ Trong giai đoạn 2016 -2020, tỉnh đã ký kết chương trình hợp tác phát triển kinh tế xã hội với các tỉnh thành, tập đoàn kinh tế trong cả nước như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Long An, Bình Phước, Tổng công ty hàng không Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn hóa chất, Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel và Trường Đại học Quốc Gia TP.HCM.

³⁴ Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã ký kết 43 Thỏa thuận quốc tế, trong đó UBND tỉnh đã ký 06 Thỏa thuận quốc tế

cho đội ngũ cán bộ cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác.

Công tác tư tưởng được chú trọng, có nhiều đổi mới về phương thức thực hiện. Việc triển khai học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng sát hợp với điều kiện thực tiễn, thiết thực hơn; tăng cường hình thức triển khai trực tuyến từ trung ương đến cơ sở, đề cao trách nhiệm của bí thư cấp uỷ, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ trong triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết. Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị, đảm bảo thực hiện đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của tỉnh. Thường xuyên kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, tâm trạng xã hội để thông tin, tuyên truyền, định hướng; chủ động xây dựng lực lượng, đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả trên lĩnh vực tư tưởng, nhất là trên không gian mạng, góp phần ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên trong các tổ chức đảng, đảng viên, tạo sự lan tỏa, hưởng ứng trong toàn xã hội. Nghiêm túc quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW và học tập các chuyên đề hàng năm; cấp uỷ các cấp và cả hệ thống chính trị đã có những cách làm hay, mô hình hiệu quả đem lại kết quả thiết thực. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo gắn thực hiện Chỉ thị 05 với việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thông qua *Sổ tay phần đấu tu dưỡng, rèn luyện* từng cán bộ, đảng viên tự đề ra chương trình, kế hoạch thực hiện gắn với trách nhiệm cá nhân, thường xuyên tự phê bình, phê bình, kiểm điểm kết quả rèn luyện trước tập thể. Triển khai kịp thời các quy định về phát huy vai trò giám sát đảng viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phòng, chống suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa; tiếp nhận và xử lý nghiêm minh các thông tin, phản ánh cán bộ, đảng viên có hành vi thiếu gương mẫu, vi phạm đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của nhà nước, góp phần tạo niềm tin trong Nhân dân và nâng cao hiệu quả xây dựng, củng cố Đảng về đạo đức.

- Xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai toàn diện, chặt chẽ, đúng định hướng.

Kịp thời sắp xếp tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị sau Đại hội X và bầu cử chính quyền theo đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước. Quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính trị các cấp theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW (Khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế

theo Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015. Đã thực hiện xong sắp xếp tổ chức, giảm đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện; thí điểm kiêm nhiệm chức danh, hợp nhất các cơ quan có chức năng tương đồng ở một số nơi có điều kiện; tiếp tục rà soát, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng giảm chồng chéo, giảm trung gian, rõ trách nhiệm; xây dựng lộ trình và thực hiện tinh giảm biên chế đạt mục tiêu đề ra.

Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; đội ngũ cán bộ thường xuyên được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu công tác. Tỉnh uỷ đã ban hành mới nhiều quy định về công tác cán bộ, tạo cơ sở pháp lý thống nhất triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện đánh giá cán bộ theo tiêu chí, chú trọng chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo thực chất, hướng đến đánh giá thường xuyên, liên tục và đa chiều. Cấp uỷ các cấp thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm, đảm bảo số lượng dồi dào, cơ cấu nữ, trẻ cao hơn quy định; gắn việc quy hoạch với kết quả đánh giá cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, chính trị theo tiêu chuẩn và thực hiện luân chuyển để rèn luyện qua thực tế, đảm bảo nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Việc lựa chọn, bố trí cán bộ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy trình, công khai, minh bạch, góp phần chống tiêu cực trong công tác cán bộ; hầu hết cán bộ được bố trí có tín nhiệm cao, phát huy tốt năng lực công tác.

Lãnh đạo công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, hoàn thành các mục tiêu đề ra. Từng cấp uỷ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nhất là các đảng bộ biên giới; kịp thời có kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục tổ chức đảng yếu kém. Triển khai kịp thời các chỉ đạo về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; ban hành hướng dẫn sinh hoạt phù hợp hơn với từng loại hình chi bộ; thực hiện cơ chế cấp uỷ viên cấp trên phụ trách, tham dự sinh hoạt để theo dõi, giám sát, hướng dẫn thường xuyên hoạt động của chi bộ, cấp uỷ cấp dưới. Quan tâm củng cố, bồi dưỡng cấp uỷ viên cơ sở; ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho một số cấp uỷ viên chi bộ trực thuộc và chi bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước. Kịp thời củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức đảng phù hợp với sự thay đổi trong tổ chức hành chính, đến nay 100% áp, khu phố có chi bộ, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng ở tất cả các địa bàn, lĩnh vực.

Công tác phát triển đảng viên được Tỉnh uỷ chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch, phân công cụ thể trong toàn Đảng bộ. Từng cấp uỷ xây dựng kế hoạch hàng năm, quan tâm công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng từ các tổ chức chính trị - xã hội, chú trọng lực lượng đoàn viên, thanh niên, trí thức trong các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; nhiều cấp uỷ đã quan tâm kết nạp đảng viên là sinh viên, học sinh,

công nhân, đồng bào dân tộc, tôn giáo,... theo định hướng của tỉnh. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 7.338 đảng viên, đưa tỷ lệ đảng viên so với dân số lên 3,19% (Nghị quyết 3%); riêng 20 xã biên giới kết nạp 765 đảng viên, tỷ lệ đạt 1,98% so với dân số (Nghị quyết 1,8%). Công tác quản lý đảng viên từng bước đi vào nề nếp, kết hợp giáo dục với hỗ trợ, tạo điều kiện để đảng viên sinh hoạt, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhất là đối với đảng viên trẻ, quân nhân xuất ngũ, công nhân các doanh nghiệp ngoài nhà nước; đồng thời, thực hiện rà soát, kiên quyết xử lý, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Trung ương về đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, từng bước đổi mới theo hướng đánh giá có tiêu chí cụ thể, dựa vào kết quả, chú trọng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; gắn kiểm điểm tự phê bình, phê bình với đánh giá phân loại, đảm bảo khách quan, thực chất. Trong nhiệm kỳ, bình quân xếp loại tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2015-2017 đạt “trong sạch vững mạnh” chiếm 49,66% (Nghị quyết 50%), giai đoạn 2017-2020 đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 18,89% (Quy định không quá 20%), riêng 20 đảng bộ xã biên giới tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 87% (Nghị quyết 90%); phân loại đảng viên đạt mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên đạt 94,87% (Nghị quyết 85%). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ thực hiện chặt chẽ đúng quy định, chú trọng cả lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, phục vụ kịp thời công tác cán bộ và bảo vệ Đảng. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với cán bộ, đảng viên.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được thực hiện thường xuyên, toàn diện, chặt chẽ, đúng quy định; chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định mới về công tác kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp uỷ, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc được dư luận xã hội quan tâm; bảo đảm phương châm “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng”, gắn kiểm tra giám sát tổ chức đảng với kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ ưu, khuyết điểm, kiến nghị đề xuất biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai sót, khuyết điểm; đồng thời, kiên quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm. Quan tâm theo dõi, đôn đốc việc khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

- Công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng gắn với đề cao vai trò người đứng đầu trong việc tự kiểm tra phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo điều kiện để quần chúng phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra và rà soát,

giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; phối hợp chặt chẽ với công tác điều tra, truy tố, xét xử, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án có liên quan tham nhũng để cảnh báo, răn đe, phòng ngừa. Quan tâm củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh chống tham nhũng.

- Công tác dân vận triển khai toàn diện; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới, hoạt động ngày càng hiệu quả.

Tích cực triển khai công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị theo Nghị quyết 25-NQ/TW (Khóa XI). Cấp uỷ các cấp tăng cường chỉ đạo phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai các hành động cụ thể để tăng cường dân vận chính quyền, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn cho người dân; cấp uỷ, chính quyền thực hiện ngày càng nền nếp quy định về tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; cơ chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp định kỳ giữa cấp uỷ, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; kịp thời nắm bắt, giải trình, trả lời các ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trở thành hoạt động thường xuyên, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia quản lý xã hội, nổi bật là việc góp ý kiến, giám sát đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các công trình công cộng ở cơ sở, thực hiện các phong trào tự quản ở địa bàn dân cư. Công tác tập hợp, đoàn kết các tôn giáo được quan tâm thường xuyên, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao; đồng bào các tôn giáo đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào quần chúng của tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; thường xuyên đa dạng hóa các mô hình, phương thức tập hợp quần chúng và cách thức tổ chức phong trào, quan tâm chăm lo lợi ích thiết thực đi liền với phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên; tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hội viên, chống tình trạng đoàn viên, hội viên có tên trong danh sách nhưng không tham gia sinh hoạt, gắn với phát triển đoàn viên, hội viên và hệ thống tổ chức đoàn, hội. Tỷ lệ tập hợp các đối tượng vào tổ chức đạt 82,16%, đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy. Phong trào thi đua yêu nước đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Phương thức lãnh đạo của cấp uỷ Đảng tiếp tục được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng đổi mới nội dung cách thức tổ chức hội nghị, học tập quán triệt nghị quyết, coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, sâu sát cơ sở, chú trọng công tác

kiểm tra, giám sát. Triển khai nghiêm túc các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nghị quyết của Đảng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phân cấp, phân quyền cùng với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lãnh đạo xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị phụ trách. Tăng cường chỉ đạo công tác dân vận trong hệ thống chính trị để vận động, tuyên truyền, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân cùng cấp uỷ, chính quyền thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước từ cơ sở.

Chú trọng việc nghiên cứu, tổ chức hội thảo, học tập kinh nghiệm đối với những định hướng lớn, vấn đề mới góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tính khả thi khi ban hành nghị quyết cũng như nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Ban hành các quy định chuẩn hóa hoạt động hành chính, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng.

- Hoạt động của chính quyền được củng cố, kiện toàn ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cải cách hành chính đạt kết quả quan trọng.

Bộ máy chính quyền địa phương được củng cố, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, xác định rõ chức năng nhiệm vụ theo đúng sự lãnh đạo của cấp uỷ. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là tăng cường hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình; nâng cao vai trò trách nhiệm của đại biểu trước cử tri; thực hiện tốt quy chế phối hợp với chính quyền cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời quyết định nhiều chính sách quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các cơ quan tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, tập trung triển khai chính sách, pháp luật phục vụ cho nhiệm vụ phát triển địa phương, giải quyết những vấn đề bất cập, tồn tại phức tạp. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cơ sở, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, các chỉ số cải cách hành chính, môi trường đầu tư cải thiện mạnh (PAR Index, PCI thuộc nhóm tốt). Từng bước hoàn thiện mô hình “một cửa”, đưa vào hoạt động trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành (tăng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4; sử dụng mạng xã hội Zalo cung cấp dịch vụ công); chú trọng việc nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức,... đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, phục vụ tốt hơn cho Nhân dân và doanh nghiệp.

Công tác thi đua – khen thưởng đi vào nền nếp, chất lượng các phong trào thi đua từng bước được nâng lên theo hướng thiết thực, thực chất và hiệu quả; kịp thời phát hiện, tôn vinh, nhân rộng gương người tốt việc tốt, những tập thể, cá nhân có nhiều

thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị.

2. Hạn chế, yếu kém

Những thành tựu đạt được giai đoạn 2015 – 2020 có ý nghĩa quan trọng, là kết quả của sự nỗ lực không ngừng, quá trình phấn đấu liên tục bền bỉ qua các nhiệm kỳ của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tỉnh nhà. Song bên cạnh những thành tựu nổi bật, vẫn còn những hạn chế, yếu kém cũng như khó khăn, thách thức đó là:

Kinh tế tuy tăng trưởng nhanh và khá toàn diện, một số lĩnh vực đạt kết quả nổi bật song nhìn chung phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa phát huy và tận dụng tốt yếu tố liên kết vùng để phát triển toàn diện. Sức cạnh tranh của nền kinh tế và năng suất lao động chưa cao.

Cơ cấu lại trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm, chưa theo kịp hướng phát triển và nhu cầu thị trường; cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp triển khai chậm, khó tiếp cận. Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa toàn diện, có mặt thiếu vững chắc; nguồn lực xây dựng nông thôn mới chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách, một số chỉ tiêu thiếu bền vững. Số lượng và tỷ lệ phát triển doanh nghiệp hàng năm chưa cao, kinh tế hợp tác còn khó khăn, hợp tác xã kiểu mới chưa nhiều. Quản trị và sức cạnh tranh của doanh nghiệp còn yếu. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng mạnh song việc đổi mới và chuyển giao công nghệ chưa đạt kỳ vọng; các dự án đầu tư thuộc danh mục khuyến khích đầu tư của tỉnh chưa nhiều; phần lớn dự án đầu tư thuộc các ngành sử dụng nhiều lao động, công nghệ trung bình. Hạ tầng kinh tế - xã hội còn bất cập; hạ tầng giao thông, đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế; tỷ lệ đô thị còn thấp so với bình quân chung của cả nước; vệ sinh môi trường nông thôn, trật tự đô thị, văn minh đô thị có mặt chưa tốt. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường có mặt còn hạn chế. Công tác quy hoạch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư; việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch chưa kịp thời, quy hoạch thiếu tính khả thi chậm được khắc phục. Văn hóa – xã hội có mặt hạn chế, một số chỉ tiêu chưa thực chất. Giáo dục thường xuyên, dạy nghề chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Công tác chăm sóc sức khỏe của Nhân dân có mặt hạn chế; tỷ lệ người tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp hơn so với bình quân chung của cả nước. Thiết chế văn hóa cơ sở một số nơi còn bất cập; nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang chuyển biến chưa rõ nét; công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích, di sản văn hóa có mặt còn hạn chế; một số phong trào thi đua kết quả chưa toàn diện, thiếu vững chắc. Hoạt động khoa học công nghệ chưa theo kịp tiến trình phát triển nhanh về kinh tế - xã hội của tỉnh. Cải cách hành chính chưa đồng bộ; chỉ số PAR Index, PAPI cải thiện chưa nhiều; biểu hiện đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, trễ quá hạn

trong giải quyết thủ tục hành chính, những nhiễu, tiêu cực còn xảy ra, chưa giải quyết triệt để. An ninh trật tự trên tuyến biên giới có lúc còn diễn biến phức tạp; công tác đấu tranh, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, ma túy còn khó khăn. An ninh trật tự tại một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp có mặt cần quan tâm, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh quốc phòng, phòng, chống tội phạm có mặt còn hạn chế. Tội phạm trộm cắp, ma túy gia tăng; tổ chức tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; công tác quản lý, giáo dục, điều trị người nghiện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện còn bất cập, chưa hiệu quả, người nghiện ma túy tăng.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị tuy có nhiều đổi mới, chất lượng hiệu quả hoạt động được nâng lên song vẫn còn những hạn chế, yếu kém, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, định hướng tư tưởng có lúc chưa kịp thời; còn có cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống bị xử lý kỷ luật. Công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ, toàn diện; chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm; công tác luân chuyển cán bộ có lúc thiếu đồng bộ, nhất là luân chuyển từ dưới lên, luân chuyển ngang. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao, nhất là trong lĩnh vực môi trường, xây dựng, trật tự đô thị,... Trình độ năng lực cán bộ, công chức, viên chức có nơi chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao; chỉ tiêu tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm, đảng bộ xã biên giới hoàn thành tốt nhiệm vụ chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết; công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn khó khăn, nội dung, hình thức sinh hoạt còn hạn chế. Phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư, trong nông dân, công nhân lao động trực tiếp sản xuất, chủ doanh nghiệp tư nhân chưa nhiều; tỷ lệ đảng viên cho ra khỏi Đảng còn cao. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có nơi chưa quan tâm đúng mức, chất lượng chưa cao. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có nơi chưa quyết liệt, kết quả còn hạn chế, tình trạng “tham nhũng vặt” chưa được ngăn chặn hiệu quả. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn hạn chế, thiếu tính chủ động. Công tác dân vận chậm đổi mới về nội dung, phương thức tổ chức; các phong trào quần chúng thiếu tính bền vững. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội còn ít; công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, các cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong nhiệm kỳ Đại hội X, Đảng bộ tỉnh, chính quyền, quân và dân tỉnh nhà đã phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó

khăn, thách thức và đạt nhiều thành tựu nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt nghị quyết. Kinh tế phát triển nhanh, tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của cả nước; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô nền kinh tế nâng lên đáng kể so với giai đoạn trước; thu ngân sách đạt mục tiêu đề ra, nằm trong nhóm các địa phương có qui mô thu ngân sách trên 10.000 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân chung của cả nước; thu hút mạnh mẽ đầu tư, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có tỷ lệ thu hút đầu tư nước ngoài cao. Hạ tầng giao thông, đô thị phát triển nhanh, từng bước đồng bộ; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc; Thành phố Tây Ninh cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, chỉnh trang, nâng cấp đô thị hai huyện Hòa Thành và Trảng Bàng trở thành Thị xã vào tháng 02/2020. Văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực; chính sách người có công, bảo trợ xã hội được quan tâm thường xuyên, 100% đối tượng người có công có mức sống cao hơn mức sống bình quân chung của tỉnh, an sinh – xã hội đạt kết quả quan trọng, không còn hộ nghèo tiêu chuẩn Trung ương, nằm trong nhóm các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Hợp tác đối ngoại được mở rộng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; chất lượng tổ chức đảng và đảng viên nâng lên, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả, thể hiện tính tiên phong gương mẫu và phát huy tốt vai trò lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần tạo nên thành tựu quan trọng nổi bật trong các lĩnh vực.

Song bên cạnh những thành tựu nổi bật, trên từng lĩnh vực vẫn còn những hạn chế, khó khăn cơ bản đó là: tiềm lực kinh tế, quy mô, năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế; tiềm năng, lợi thế khai thác chưa đúng mức; chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm; hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; công tác quy hoạch còn nhiều bất cập, hạn chế, thiếu tầm nhìn dài hạn; văn hóa - xã hội tuy có chuyển biến nhưng chưa vững chắc, một số bộ phận Nhân dân đời sống còn khó khăn; cải cách hành chính chưa toàn diện, đồng bộ; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, môi trường còn nhiều vấn đề phải quan tâm, tình hình tội phạm, an ninh trật tự tại một số khu công nghiệp còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

IV. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân thành tựu

- Nguyên nhân khách quan

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Trung ương; sự phối hợp, hỗ trợ và giúp đỡ có hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và các tập đoàn kinh tế. Hiệu ứng lan tỏa, kết nối tốc độ phát triển kinh tế cùng đất nước nói chung và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng trong những năm qua. Sự ủng hộ của Nhân dân và của cán bộ lão thành qua các thời kỳ; sự đoàn kết, thống nhất trong đổi mới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nguyên nhân chủ quan

Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với tinh thần đổi mới, tư duy sáng tạo và quyết tâm chính trị cao của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là phát huy vai trò lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng; hoạt động tích cực và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt có hiệu quả của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát thực tiễn, đánh giá đúng tình hình, xác định rõ tiềm năng, lợi thế và đề ra các biện pháp đồng bộ, hiệu quả, nhất là đề ra các chương trình đột phá nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế tạo động lực và nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tính chủ động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn của các thành phần kinh tế. Kế thừa thành tựu, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành qua các nhiệm kỳ. Các dự án đầu tư giai đoạn trước tiếp tục phát huy hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư cải thiện mạnh mẽ góp phần khơi thông nguồn lực, thu hút đầu tư, tạo nguồn lực, động lực quan trọng thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết đại hội đề ra.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân khách quan

Một số chính sách về đất đai, môi trường, đầu tư, xây dựng còn bất cập, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, có phần thiếu linh hoạt, hạn chế tính chủ động dám nghĩ, dám làm của địa phương. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và ở người diễn biến phức tạp nhất là ảnh hưởng từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19; những tác động tiêu cực từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; quy hoạch ngành, lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển, tác động đến sản xuất, kinh doanh và sự phát triển của nền kinh tế địa phương. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối trong vùng và ngoài vùng còn hạn chế, chưa tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế đây là “điểm nghẽn” lớn nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tỉnh.

- Nguyên nhân chủ quan

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số tổ chức đảng chưa cao; có nơi chưa thể hiện rõ vai trò, quyết tâm chính trị, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

nhiệm vụ chính trị, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chưa chú trọng đúng mức công tác kiểm tra giám sát trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tâm lý sợ rủi ro, sợ trách nhiệm; thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp, ngành, đơn vị khắc phục chưa triệt để. Sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là các chương trình đột phá có lúc, có nơi chưa quyết liệt. Tiềm năng, lợi thế chưa phát huy đúng mức. Chưa huy động tối đa nguồn lực xã hội trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề cao cung ứng cho các doanh nghiệp. Công tác dự báo đánh giá tình hình chưa kịp thời, thiếu chính xác. Quy hoạch thiếu đồng bộ, chưa sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thiếu tầm nhìn dài hạn. Đội ngũ cán bộ, công chức còn bất cập, năng lực, trình độ chưa đồng đều; có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu tính năng động, sáng tạo; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, hiệu suất làm việc chưa cao; biểu hiện trì trệ, những nhiễu vẫn còn xảy ra. Cải cách hành chính chưa đồng bộ; phân cấp phân quyền vẫn còn chùng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số kinh nghiệm.

Một là, Quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm “Phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, bảo đảm quốc phòng – an ninh là trọng yếu, thường xuyên”; cấp uỷ, tổ chức đảng thể hiện rõ vai trò, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trong triển khai thực hiện Nghị quyết. Thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo điều kiện và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội ở Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và Nhân dân.

Hai là, Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bám sát Cương lĩnh, Điều lệ, quy định, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tế để lãnh đạo, chỉ đạo đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, chú trọng tạo đột phá để phát triển.

Ba là, Nêu cao vai trò trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, đổi mới tư duy, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, vai trò của các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân,

tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đột phá đã đề ra.

Bốn là, Chủ động nắm bắt thông tin, tình hình, chú trọng công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội và kịp thời đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả những thông tin sai trái, lệch lạc, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị, tăng cường công tác đối ngoại, củng cố quốc phòng – an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo động lực cho kinh tế – xã hội phát triển nhanh và bền vững.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong 5 năm tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức. Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hòa bình, an ninh xã hội, an ninh con người, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là đại dịch toàn cầu Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong nước, tiềm lực quốc gia, uy tín và vị thế của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên nền kinh tế đất nước phát triển chưa bền vững; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình vẫn là thách thức lớn. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, dịch bệnh làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Trong tình thời cơ, thuận lợi, đan xen thách thức. Tình có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, kinh tế đối ngoại của đất nước; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giáp với Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật của cả nước; tiềm năng lớn về kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, nông nghiệp và du lịch; các thành tựu tiếp tục được phát huy, hạ tầng giao thông, đô thị được đầu tư ngày càng đồng bộ, có tính kết nối vùng cao; các dự án lớn đã và đang

triển khai sẽ phát huy hiệu quả. Đảng bộ có sự đoàn kết, thống nhất, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy. Đặc biệt truyền thống cách mạng, ý chí, khát vọng vươn lên của quê hương sẽ là động lực to lớn để tỉnh nhà tăng tốc phát triển. Song bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh ta tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và ở người diễn biến phức tạp, khó lường; quy mô, năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; cải cách hành chính chưa theo kịp sự phát triển; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là những thách thức an ninh phi truyền thống...

Những yếu tố trên sẽ tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm chỉ đạo

Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng trong phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và đối ngoại của địa phương.

Quán triệt và thực hiện nhất quán quan điểm “phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng phát triển; phát huy sức mạnh tổng hợp của Khối đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm chính trị của cả hệ thống chính trị, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực, chuyển hóa tiềm năng thành cơ hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, chăm lo đời sống Nhân dân.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực, năng động và uy tín thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

2. Mục tiêu, định hướng phát triển đến năm 2030

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2030, kinh tế phát triển toàn diện, vững chắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. GRDP bình quân đầu người cao gấp 1,5 lần so với bình quân chung của cả nước.

2.2. Định hướng phát triển

Đổi mới tư duy, phát huy mạnh mẽ các tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Cải thiện mạnh mẽ về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển từng bước đồng bộ về hạ tầng (đường bộ, đường thủy, đường sắt). Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng bền vững. Xây dựng con người và nền văn hóa địa phương tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống cách mạng của quê hương, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng vươn lên của hệ thống chính trị và Nhân dân tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; thực hiện tốt an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Cải thiện mạnh mẽ đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại từ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đấu tranh chống âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Phát huy rộng rãi quyền làm chủ trực tiếp và vai trò tự quản của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và dân vận của Đảng, dân vận chính quyền.

3. Mục tiêu phát triển giai đoạn 2020 – 2025

3.1 Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sự đoàn kết thống nhất của Đảng bộ tỉnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, của hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, nhiệt huyết, năng động và sáng tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Đòi mới sáng tạo, tạo đột phá về kinh tế - xã hội, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở khai thác tài nguyên, nguồn lực một cách hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất để đẩy mạnh tăng trưởng nhanh và bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tập trung phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, kết nối đa phương thức tạo động lực phát triển đô thị, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đòi mới cơ chế, huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới; tăng cường đối ngoại để giữ vững hòa bình, hợp tác và phát triển.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế và GRDP bình quân đầu người cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh) bình quân 5 năm đạt 8,0% trở lên. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người từ 5.500 USD trở lên³⁵; cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn³⁶ đến năm 2020: Công nghiệp – xây dựng đạt 52 - 53%, Dịch vụ đạt 30 – 31%, Nông – lâm – thủy sản đạt 14 - 15%. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP: 36% GRDP; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm đạt khoảng 15,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm đạt khoảng 10%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 9%, phấn đấu đến năm 2025, cơ bản tự cân đối chi thường xuyên. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân đạt khoảng 8%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 52,85% trở lên.

Về xã hội

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; số lao động có việc làm tăng thêm khoảng 16.000 lao động/năm. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là 75%; tỷ lệ thất nghiệp: thành thị còn 1,65%, nông thôn: 1,35%; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%³⁷; có 10 bác sĩ/1 vạn dân và 30 giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) khoảng 19,9%; tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới là 100%, trong đó 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

³⁵ Giá hiện hành

³⁶ Giá hiện hành chưa bao gồm thuế sản phẩm

³⁷ Giảm tối thiểu 50% tổng số hộ nghèo giai đoạn 2016 – 2020 (kết quả năm 2019) vào năm cuối nhiệm kỳ (2025). Bình quân hàng năm giảm 0,2%.

Về môi trường

Đến năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị đạt 100% và nông thôn là 72%³⁸; tỷ lệ che phủ rừng (*đã loại trừ cây cao su*) khoảng 16,4%; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ, nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

Về xây dựng Đảng

Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 85%. Bình quân hằng năm 90% Đảng bộ các xã biên giới đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%. Đến năm 2025: tỷ lệ đảng viên đạt 3.4% trở lên so với dân số toàn tỉnh (4.800 đảng viên), trong đó các xã biên giới: tỷ lệ đảng viên đạt 2.1% trở lên so với dân số các xã biên giới.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa; nâng cao năng suất lao động; khai thác sử dụng tài nguyên hiệu quả

Phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng tham gia sâu, đáp ứng yêu cầu trong chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên phát triển công nghiệp phụ trợ; công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp. Tiếp tục triển khai giai đoạn 3 Khu liên hợp Công nghiệp – Đô thị – Dịch vụ Phước Đông – Bời Lời, phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động các Khu, Cụm công nghiệp hiện có, phát triển thêm một số Khu công nghiệp và cụm công nghiệp mới ở những nơi có tiềm năng lợi thế và điều kiện phát triển, nhất là ở những địa phương có lợi thế về hạ tầng giao thông (đường cao tốc, đường kết nối với các tỉnh, thành phố), có cảng đường sông thuận lợi như: Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu, Dương Minh Châu, Tân Biên. Điều chỉnh chức năng quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát theo hướng Công nghiệp – Đô thị – Dịch vụ. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, phát triển tiềm năng điện mặt trời gắn liền với phát triển đồng bộ hạ tầng lưới điện tại các khu vực có tiềm năng, nhất là vùng đất bán ngập Hồ Dầu Tiếng thuộc địa bàn huyện Tân Châu và huyện Dương Minh Châu. Hình thành các cảng hỗn hợp tại các địa phương có lợi thế như: Trảng Bàng, Gò Dầu, Dương Minh Châu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về thương mại dịch vụ. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, sản phẩm hàng hóa, mở

³⁸ Do áp dụng theo tiêu chuẩn QCVN 02:2009 /BYT nên tỷ lệ thấp hơn kỳ 2016-2020.

rộng thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu nhất là xuất khẩu những sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Khuyến khích phát triển thương mại – dịch vụ, nhất là dịch vụ logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát; đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa tại các cửa khẩu. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, tạo điều kiện cho kinh tế hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân trong phát triển sản xuất, dịch vụ và thương mại. Nâng cao chất lượng hệ thống bán lẻ hiện đại, đáp ứng nhu cầu thị trường. Phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng đa dạng thuận tiện, rộng khắp.

Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường và gắn với chuỗi giá trị. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, trong đó, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng giảm cây trồng truyền thống có hiệu quả thấp sang rau màu, cây ăn quả; gắn sản xuất với ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ. Tập trung sắp xếp, điều chỉnh quy hoạch và có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi đất đai, cây trồng của các công ty nông nghiệp nhất là vùng sản xuất cao su, mía sang các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; Thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ nông nghiệp theo hướng thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận. Thúc đẩy phát triển chăn nuôi tập trung, theo hướng công nghiệp công nghệ cao; khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, thân thiện với môi trường; ưu tiên phát triển bò thịt, bò sữa, hạn chế chăn nuôi heo, gia cầm nhỏ lẻ và kiểm soát tốt môi trường chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm, sinh học và bền vững. Chú trọng sự tham gia của cộng đồng vào chuỗi giá trị nông nghiệp, rà soát các vùng có lợi thế hạ tầng, nhất là vùng hưởng lợi nước sạch hồ Dầu Tiếng phát triển thủy sản có giá trị gia tăng cao. Hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và du lịch. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng và lợi thế. Tập trung đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị, hình thành một số đô thị nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới, nhất là chú trọng vai trò người dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất, gắn phát triển rừng ở những khu vực phù hợp với mô hình du lịch sinh thái nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và tăng thu nhập cho người dân sống bằng các hoạt động lâm nghiệp.

4.2. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư

Bất cập về hạ tầng giao thông và những hạn chế yếu kém trong công tác quy hoạch đang là “nút thắt”, là “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế của địa phương vì

vậy cần tập trung xây dựng và triển khai quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện và có tính khả thi cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mang tính đột phá của tỉnh giai đoạn 2020 – 2025. Năm 2020, tập trung hoàn thành việc rà soát, bổ sung kịp thời quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, quy hoạch công nghiệp, quy hoạch chung xây dựng đô thị Thành phố Tây Ninh và các huyện, thị xã phù hợp với định hướng phát triển nhanh về giao thông, đô thị và công nghiệp đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư hiện nay, đồng thời là cơ sở dữ liệu để tích hợp, đảm bảo tính đồng bộ trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát phù hợp, có tính khả thi cao, theo hướng công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ. Nghiên cứu đề xuất hình thành Khu kinh tế cửa khẩu Tân Nam.

4.3. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch

Trên cơ sở quy hoạch chung phát triển khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tập trung đầu tư, phát triển nhanh các dự án trọng điểm theo quy hoạch. Kết nối Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao Đài, Hồ Dầu Tiếng, Căn cứ Trung ương Cục Miền Nam thành chuỗi du lịch hấp dẫn; tạo điều kiện phát triển Khu du lịch sinh thái Đảo Nhím – Hồ Dầu Tiếng, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của tỉnh, các loại hình dịch vụ du lịch về đêm (chợ đêm, khu ẩm thực chay, tuyến phố đi bộ... tại khu vực Thành phố Tây Ninh, Thị xã Hòa Thành và một số huyện, thị xã có điều kiện), du lịch sinh thái dọc các tuyến sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn; phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám chữa bệnh; khai thác và phát huy có hiệu quả các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể để tạo ra sản phẩm du lịch đặc sắc mang đậm nét văn hóa địa phương.

4.4. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh phục vụ nhu cầu phát triển, công tác quản lý và thông tin xã hội. Từng bước hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, kiểm soát tốt tình trạng đầu cơ đất đai, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đúng pháp luật về đất do nhà nước quản lý nhất là đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm về tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi và làm thất thoát nguồn thu ngân sách liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai.

Đánh giá, điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản và đa dạng sinh học để thu hút đầu tư, dễ dàng tiếp cận, công khai, minh bạch phục vụ quản lý và phát triển kinh tế xã hội. Nâng cao năng lực giám sát về tài nguyên, môi trường và chống biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh các biện pháp nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên; xử lý kiên quyết, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; đào tạo nguồn nhân lực về tài nguyên môi trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom và xử lý nước thải ở các đô thị, khu dân cư, khu kinh tế và các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện đề án chống ngập Thành phố Tây Ninh và Thị xã Hòa Thành.

4.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ gắn với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền rõ ràng, nhất quán; thực thi quyền hạn gắn với trách nhiệm trong quá trình cải cách hành chính. Hoàn thành và đưa vào hoạt động trung tâm điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030. Hoàn thiện mô hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tập trung tại bộ phận một cửa chính quyền ba cấp. Đầu tư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công của tỉnh. Hoàn thiện, đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công.

Thường xuyên rà soát, bãi bỏ các rào cản, thủ tục hành chính bất hợp lý, chồng chéo; công khai minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Tiếp tục cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, ICT... tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện nhanh chóng các thủ tục về đất đai, đăng ký kinh doanh, đầu tư qua đó khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Hỗ trợ thủ tục pháp lý, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi không phân biệt thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực đầu tư.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo, tinh thần thái độ phục vụ, năng lực, trình độ chuyên môn và nắm vững pháp luật của cán bộ, công chức, các ngành, các cấp trong công tác tham mưu và trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuận lợi, nhanh chóng, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm gây phiền hà, lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của tổ chức và cá nhân.

Lấy kết quả đánh giá của người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư làm chỉ tiêu đánh giá, xếp loại tổ chức và cán bộ, công chức nhất là người đứng đầu.

Duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp, hiệp hội các ngành nghề. Chủ động nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, xử lý nghiêm các hành vi thiếu trách nhiệm, những nhiều tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính.

Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả các cơ quan tham mưu thực hiện công tác xúc tiến đầu tư. Đổi mới nội dung, chương trình, cách thức tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tích cực tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn về đầu tư do các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố tổ chức.

Có cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp, quan tâm và hỗ trợ các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh trong hoạt động xúc tiến đầu tư. Chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư, tìm kiếm thị trường; quan tâm hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, cung cấp thông tin liên quan đến chính sách, thị trường.

4.6. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đô thị

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách, bảo đảm thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ vay an toàn, bền vững; huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhất là huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Sử dụng hiệu quả và giải ngân đúng tiến độ nguồn vốn đầu tư công; nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát đầu tư công.

Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án giao thông trọng điểm kết nối với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các dự án có tính lan tỏa, dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, cao tốc Gò Dầu – Xa Mát; hoàn thành dự án nâng cấp mở rộng đường Đất Sét – Bến Củi; tiếp tục đầu tư nâng cấp, đồng bộ hóa hạ tầng, ngầm hóa hệ thống điện, viễn thông một số tuyến đường trung tâm trọng điểm; hoàn thiện các tuyến đường giao thông nội thị.

Gắn kết chặt chẽ đồng bộ, hài hòa giữa phát triển giao thông với phát triển Khu công nghiệp và phát triển đô thị, trong đó phát triển đô thị mới theo hướng đồng bộ về hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội với đầy đủ dịch vụ kết nối về giáo dục, y tế, thương mại, thân thiện với môi trường, bảo đảm hài hòa không gian, cảnh quan kiến trúc, không phá vỡ, mất cân đối, gây áp lực lên hạ tầng giao thông.

Đẩy mạnh phát triển đô thị Thành phố Tây Ninh, các thị xã và các huyện, phấn đấu đến năm 2025, Thành phố Tây Ninh trở thành đô thị loại II, Thị xã Hòa Thành, Thị xã Trảng Bàng cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại III; các huyện Gò Dầu, Châu Thành, Tân Châu, Dương Minh Châu, Bến Cầu cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV. Thu hút đầu tư phát triển các dự án nhà ở, đô thị hiện đại, văn minh, thân thiện với môi trường ở những nơi có tiềm năng, điều kiện phát triển và những khu vực có lợi thế từ các dự án giao thông trọng điểm, nhất là đường cao tốc đi qua.

4.7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ

Đổi mới, nâng cao hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút nhân tài đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp và nguồn nhân lực phục vụ các khu công nghiệp và các thành phần kinh tế. Nâng cao kỹ năng quản trị, quản lý; thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo quản lý; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp. Nhân rộng các mô hình: xã hội học tập, cộng đồng học tập, gia đình học tập, cơ quan, đơn vị học tập; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, gắn đào tạo với sử dụng lao động. Xây dựng hệ thống thông tin nguồn nhân lực của tỉnh. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở đào tạo nghề hiệu quả, chất lượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn đầu tư của Nhà nước cho giáo dục – đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề.

Chú trọng sắp xếp, củng cố tổ chức, bộ máy và hoạt động khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là bắt kịp cơ hội của

cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy mạnh mẽ tiềm năng lao động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cán bộ, đảng viên, công nhân, đội ngũ trí thức và Nhân dân. Đề tài nghiên cứu, ứng dụng, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phải bám sát và phục vụ có hiệu quả các đột phá chiến lược của tỉnh. Quan tâm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ khoa học – kỹ thuật cả về số lượng lẫn chất lượng; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mở rộng hợp tác quốc tế, hợp tác giữa các địa phương về khoa học công nghệ.

4.8. Tạo sự chuyển biến toàn diện về văn hoá, xã hội nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hoá, các phong trào hành động cách mạng, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, trật tự, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa kinh doanh, văn hóa ứng xử; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở, chất lượng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các danh hiệu văn hóa thật sự là động lực thúc đẩy phong trào hành động cách mạng ở cơ sở.

Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phong trào thể dục thể thao trong trường học, nâng cao thể trạng, tầm vóc thế hệ trẻ. Chú trọng phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao thành tích cao; đầu tư có trọng điểm các môn thể thao mũi nhọn và các môn thể thao triển vọng của tỉnh; cải thiện đáng kể về thành tích thể thao của tỉnh tại các giải thi đấu quốc gia và quốc tế.

Củng cố mạng lưới y tế công lập theo hướng tập trung vào chất lượng và hiệu quả; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; nâng cao năng lực y tế dự phòng. Thực hiện tốt công tác dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Khuyến khích, đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội hóa vào các dự án phát triển bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trung tâm chủng ngừa chất lượng cao...

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về an sinh xã hội, nhất là chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện về việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật. Nâng cao chất lượng của hệ thống dịch vụ việc làm, các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức sàn giao dịch việc làm; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia. Hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp; thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội, giải quyết về cơ bản tồn đọng chính sách. Bảo đảm mức sống của các đối

tượng chính sách, người có công cao hơn mức sống bình quân chung của tỉnh và cả nước.

4.9. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, sự phát triển của địa phương; quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số, phát huy giá trị đạo đức tôn giáo tốt đẹp trong thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào vùng dân tộc, đồng bào vùng tôn giáo còn nhiều khó khăn; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, đúng tôn chỉ mục đích; tăng cường củng cố, xây dựng và phát huy mối quan hệ gắn bó giữa hệ thống chính trị, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với già làng, trưởng bản các dân tộc thiểu số với các tổ chức, chức sắc các tôn giáo. Duy trì các hoạt động giao lưu, gặp gỡ nhằm thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo. Chủ động tích cực đấu tranh với các hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

4.10. Củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp; chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng – quân sự địa phương. Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án khu vực phòng thủ tỉnh; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với quốc phòng – an ninh và đối ngoại. Đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo vệ chính trị nội bộ. Chủ động và nâng cao năng lực dự báo, nắm tình hình liên quan đến an ninh trật tự trong nội địa và trên tuyến biên giới; xử lý kịp thời những thách thức về quốc phòng – an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác phối hợp, tạo sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng với các lực lượng giáp biên, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu “4 giảm”, nhất là tập trung đấu tranh phòng, chống và kéo giảm các loại tội phạm về ma túy, tội phạm liên quan đến

tín dụng đen; kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh; chủ động nắm tình hình, ngăn chặn có hiệu quả những thách thức về trật tự xã hội, nhất là ở các khu công nghiệp; bảo đảm an ninh nông thôn; an ninh dân tộc và an ninh tôn giáo. Xây dựng môi trường xã hội trật tự, an toàn văn minh. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu vực dân cư và phong trào xây dựng nông thôn mới để đạt kết quả toàn diện, vững chắc; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt³⁹.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục và điều trị người nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh, tại cộng đồng và tại gia đình; phấn đấu kiềm chế, kéo giảm sự gia tăng người nghiện ma túy ở từng địa phương, địa bàn dân cư.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách tư pháp đồng bộ toàn diện, cơ bản hoàn thành các mục tiêu cải cách tư pháp đề ra; quan tâm hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho các cơ quan tư pháp; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan; củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp, hạn chế thấp nhất sai sót trong tố tụng, không để oan sai, không để lọt tội phạm do lỗi chủ quan; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan tư pháp.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, mở rộng hợp tác; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết với các tỉnh, thành phố và các đối tác quốc tế; quan tâm mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Attapeu (Lào), với các đối tác của Hàn Quốc, Nhật Bản, Belarus, Nga, Cuba,... tạo động lực, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

4.11. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

Trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cấp ủy các cấp, từng cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu phải tiên phong, gương mẫu trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhất là tư duy kinh tế, bám sát thực tiễn địa phương, nắm chắc mục tiêu nhiệm vụ chính trị do Đại hội cấp mình đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả; đề cao tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong cụ thể hóa chủ trương, Nghị quyết và triển khai thực hiện; tập trung, kiên trì giải quyết các khó khăn, vướng mắc để thực hiện đạt kết quả các khâu đột phá của tỉnh.

³⁹ Tính từ ngày 16/12/2015 đến ngày 14/12/2019 xảy ra 719 vụ, làm chết 280 người, bị thương 631 người (so với CK giảm 691 vụ, giảm 236 người chết, giảm 982 người bị thương).

Tiếp tục đổi mới phương thức quán triệt, học tập nghị quyết, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và triển khai thực hiện nghị quyết, tăng tính thực tiễn, sát hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phổ biến nghị quyết Đảng trong các tầng lớp Nhân dân.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị cho toàn thể cán bộ, đảng viên đúng tiêu chuẩn quy định; cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ, Đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Triển khai kịp thời các chủ đạo về đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục chính trị, giáo dục phổ thông và đào tạo, dạy nghề của tỉnh.

Chủ động dự báo và nắm chắc tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, dư luận tâm trạng xã hội để kịp thời định hướng; đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức lý luận và bản lĩnh chính trị của đội ngũ làm công tác tư tưởng, khoa giáo của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên củng cố, phát huy lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội trong nắm bắt dư luận, thông tin tuyên truyền và đấu tranh tư tưởng, nhất là trên hệ thống thông tin điện tử.

- Tiếp tục triển khai các Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; chỉ thị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, đảng viên xây dựng chương trình hành động cá nhân thực hiện Nghị quyết của Đảng; thường xuyên đăng ký và kiểm điểm nội dung rèn luyện, phấn đấu tại chi bộ; sơ kết, đánh giá hiệu quả và hoàn thiện phương thức thực hiện.

Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cán bộ, công chức theo chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh gắn với đạo đức nghề nghiệp, ngành, lĩnh vực. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực. Đấu tranh đẩy lùi biểu hiện quan liêu, vô cảm trước những vấn đề bức xúc của xã hội, của người dân.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, sắp xếp các đơn vị hành chính ở tất cả các cấp. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ

máy; sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình, ở những nơi có điều kiện, phù hợp nhu cầu phát triển của địa phương.

Có cơ chế bảo vệ, tạo điều kiện phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm những nhân tố mới, tích cực vì mục tiêu phát triển chung.

Rà soát bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các cơ quan trong hệ thống chính trị rõ ràng, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ; cụ thể hóa các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực theo quy định của Trung ương, phù hợp điều kiện của tỉnh.

Lãnh đạo thành công bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp, chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Hội đồng Nhân dân và đại biểu chuyên trách; có cơ chế phát huy sự tham gia của Nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các quyết định của Hội đồng Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền kỷ cương, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ và thúc đẩy phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và nâng cao chất lượng Đảng viên.

Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn nông thôn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đổi mới về nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước thuộc các thành phần kinh tế. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng phù hợp điều kiện hoạt động. Kịp thời củng cố, sắp xếp hệ thống tổ chức đảng trên các địa bàn, lĩnh vực đảm bảo sự lãnh đạo đồng bộ, thống nhất.

Đẩy mạnh công tác quản lý đảng viên, chú trọng vai trò của chi bộ trong giáo dục, kiểm tra, giám sát đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhất là trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương. Chỉ đạo tập trung nâng cao chất lượng tạo nguồn phát triển đảng viên, có kế hoạch cụ thể kết nạp đảng viên mới đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển đảng viên trong công nhân, trí thức, thanh niên, tôn

giáo, dân tộc; triển khai cơ chế rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị 28-CT/TW của Ban Bí thư (khoá XII).

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên đúng chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với thực tế địa phương, nhất là về tiêu chí, phương thức thực hiện; đảm bảo đúng thực chất, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, phản ánh đúng nhất kết quả thực tế.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tốt yêu cầu chính trị.

Tiếp tục triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác cán bộ; thực hiện đúng quan điểm, nguyên tắc, quy trình thủ tục trong công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai minh bạch, phòng chống tiêu cực. Chỉ đạo triển khai các cơ chế kiểm soát quyền lực; khuyến khích, bảo vệ cán bộ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; đồng thời thực hiện điều chuyển, thay thế cán bộ thụ động, ngại khó, uy tín giảm sút, đánh giá hàng năm không hoàn thành nhiệm vụ... theo hướng dẫn của Trung ương.

Trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, gắn đánh giá cán bộ với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện thường xuyên công tác xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đúng quy định, bên cạnh đảm bảo số lượng, cơ cấu theo quy định cần tăng tính “mở” trong xác định nguồn, quan tâm cơ cấu ngành, lĩnh vực hợp lý; đồng thời không quy hoạch hoặc để trong quy hoạch cán bộ không có đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Xây dựng và triển khai đồng bộ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ quy hoạch, đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn và kinh nghiệm thực tế để bổ nhiệm. Có cơ chế theo dõi, đánh giá hàng năm đối với cán bộ luân chuyển để kịp thời phát hiện các hạn chế, điểm yếu làm cơ sở bồi dưỡng, đào tạo.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Thực hiện nghiêm quy định bảo vệ chính trị nội bộ trong công tác cán bộ; quan tâm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, hệ thống chính trị của Đảng trong tình hình mới.

- Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu cấp uỷ các cấp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Gắn công tác kiểm tra, giám sát gắn với thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ chính trị của từng cấp uỷ, tổ chức đảng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm tính chủ động, tiến hành thường

xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm. Xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất theo chuyên đề; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn, tự khắc phục thiếu sót, khuyết điểm. Tập trung kiểm tra, giám sát những khâu, những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực như: công tác tổ chức, cán bộ, phòng, chống tham nhũng, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Đổi mới, kiện toàn ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp hóa, tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có bản lĩnh, liêm chính, có năng lực, uy tín, chuyên môn giỏi. Chú trọng công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra để đào tạo, rèn luyện và tạo nguồn cán bộ.

- Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Nâng cao nhận thức về công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: quản lý ngân sách, tài sản nhà nước; quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên, môi trường; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hoạt động của các cơ quan tư pháp; công tác cán bộ; các đơn vị sự nghiệp có thu... trong kê khai và kiểm soát kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, gắn với việc tăng cường công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng tổ chức bộ máy và cán bộ các cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng và các cơ quan có chức năng chống tham nhũng theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng việc phòng,

chống tiêu cực, tham nhũng ngay trong các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội.

Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới ở tất cả các cơ quan của hệ thống chính trị; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức thực hiện cho phù hợp với chuyển biến xã hội, nhất là sự phát triển của công nghệ thông tin.

Cấp uỷ các cấp nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), các văn bản của Trung ương, của Tỉnh uỷ về công tác dân vận. Tập trung lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng chính đôn Đảng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân; chỉ đạo chính quyền tiếp tục cụ thể hóa chủ trương cải cách hành chính, xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, phục vụ Nhân dân tại địa phương, đơn vị; lãnh đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội củng cố hệ thống, đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, phát huy được vai trò tập hợp và đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước; nâng cao hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, có cơ chế phù hợp để Nhân dân thực hiện quyền dân chủ gắn với đề cao ý thức tôn trọng pháp luật, trách nhiệm công dân.

Nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tập trung xử lý dứt điểm, kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc liên quan đến đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động một cách thực chất; khắc phục triệt để biểu hiện hành chính hóa, chủ động gần dân, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phát huy vai trò và tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Quản lý tốt và nâng cao chất lượng phát triển hội viên bảo đảm về số lượng lẫn chất lượng, không để tình trạng có tên trong danh sách nhưng không tham gia sinh hoạt; tập trung phát triển đoàn viên, hội viên và hệ thống tổ chức đoàn, hội; vận động hội viên tham gia tốt công tác hòa giải, giải quyết những vấn đề liên quan đến trật tự - xã hội ở địa phương.

- *Tiếp tục quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng theo hướng thiết thực, đồng bộ, hiệu quả.*

Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết của cấp uỷ theo hướng khoa học, dân chủ, bám sát thực tiễn, hiệu quả hơn. Chú trọng công tác quán triệt và tổ chức thực hiện, đảm bảo nhận thức thống nhất, hành động quyết liệt, kiên trì, chủ động, sáng tạo, kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên. Quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, vận động Nhân dân đồng thuận, ủng hộ trong quá trình thực hiện, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích thiết thân của Nhân dân.

Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về hoạt động của cấp uỷ, phân định rõ vai trò lãnh đạo của cấp uỷ với chức năng quản lý, điều hành của chính quyền; trách nhiệm tập thể và vai trò cá nhân người đứng đầu; thực hiện phân công, phân cấp gắn với kiểm tra, kiểm soát thực hiện quyền lực trong hệ thống chính trị của tỉnh, đảm bảo đúng nguyên tắc của Đảng và phù hợp thực tế địa phương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, giảm thủ tục, nâng cao hiệu quả hội họp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thủ tục hành chính để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác của cấp uỷ đảng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhất là chi bộ trong các doanh nghiệp.

5. Giải pháp đột phá.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2020 - 2025, tạo tiền đề, động lực phát triển đến năm 2030, các cấp, các ngành cần chủ động đề ra các giải pháp đồng bộ, có tính khả thi cao, nhất là xác định rõ những giải pháp mang tính đột phá để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng vào các giải pháp đột phá:

5.1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình đột phá chiến lược đã đề ra trong giai đoạn 2015 – 2020: Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; đột phá về phát triển nông nghiệp công nghiệp cao; đột phá về phát triển du lịch; đột phá về cải cách hành chính gắn với phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó cần quan tâm:

Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, tập trung triển khai đúng tiến độ các dự án giao thông trọng điểm, kết nối với các tỉnh, thành phố trong khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, đường cao tốc Gò Dầu – Xa Mát. Phát triển cảng đường thuỷ hỗn hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khơi thông tiềm năng phát triển đường thuỷ của địa phương.

Đột phá về phát triển nông nghiệp cao, chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư đầu tư sản xuất, chế biến nông sản có giá trị gia tăng cao, phù hợp mục tiêu cơ cấu lại nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp từ sản xuất, chế biến, đến tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Sắp xếp, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao để chuyển giao cho người dân. Xây dựng kế hoạch và tổ chức khai thác hiệu quả, đa mục tiêu vùng bán ngập khu vực Hồ Dầu Tiếng.

Đột phá về phát triển du lịch, tập trung thúc đẩy nhanh, đúng tiến độ dự án phát triển khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen sớm trở thành Khu du lịch đẳng cấp mang tầm khu vực và quốc tế. Kết nối Khu du lịch núi Bà Đen với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương thành chuỗi giá trị về du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đổi mới tư duy phát triển du lịch theo hướng mở, phù hợp với xu thế của thế giới, đặc biệt hướng đến nền kinh tế 24 giờ. Nâng cao nhận thức, năng lực và xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Đột phá về cải cách hành chính gắn với phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đẩy nhanh tiến độ và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh; hình thành chính quyền điện tử - chính quyền số; phát triển dịch vụ công mức độ 3,4 theo đúng lộ trình do Chính phủ quy định. Cải thiện mạnh mẽ chỉ số PCI, PAPI, PAR Index hướng tới phục vụ tốt nhất, nâng cao mức độ tín nhiệm và sự hài lòng của doanh nghiệp và của người dân. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, chú trọng đào tạo công nhân có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Ban hành chính sách thu hút nhân tài phù hợp với giai đoạn phát triển mới; ưu tiên thu hút nhân tài trong những lĩnh vực tỉnh có nhu cầu như chuyên gia về kinh tế, quản trị công, chuyên gia về quy hoạch phát triển đô thị, quản trị mạng...

5.2. Tập trung tháo gỡ “điểm nghẽn”, đẩy mạnh công tác quy hoạch, xem đây là giải pháp mang tính đột phá quan trọng, tạo động lực thu hút đầu tư thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả các quy hoạch. Quy hoạch chung của tỉnh phải bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ trên các lĩnh vực; có tính khả thi cao, thể hiện tư duy, định hướng phát triển và tầm nhìn dài hạn, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

5.3. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của hệ thống chính trị và Nhân dân, thể hiện sự quyết tâm, quyết liệt, “trên dưới một lòng”, vì sự phát triển. Xem đây là tiềm lực chính trị, tinh thần quan trọng trong quá trình phát triển đi lên của tỉnh trong thời gian tới.

*

* *

Kế thừa và phát huy thành tựu qua các thời kỳ, nhiệm kỳ 2015 – 2020 với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực, tạo tiền đề, động lực quan trọng cho bước phát triển mới giai đoạn 2020 – 2025.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XI nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá sâu sắc, toàn diện tình hình và kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh cả về thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc; xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá giai đoạn 2020 – 2025, định hướng phát triển đến năm 2030.

Đại hội thể hiện sự đoàn kết, thống nhất cao, trí tuệ, trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân về những quyết sách, định hướng phát triển đi lên của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Phấn khởi trước những thành tựu đã đạt được, với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, với quyết tâm chính trị thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, ý chí vươn lên tạo bước đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, vì cả nước và cùng cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

TM/ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
BÍ THƯ